

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Ông Hồ Sỹ Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/ĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Có E, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Vợ Vũ Ngọc Minh C1; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/8/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 58/2011/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L, sinh năm 1994. Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hitrust, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952. Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn Có E điều khiển xe mô tô biển số 61H1-302.44 đi ngang qua vườn nhà của ông Nguyễn Văn T ở ấp L, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bị cáo biết nhà ông T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đi vào trong sân nhà ông T, tháo 01 cái mọt lõi bằng sắt, màu xanh đang gắn trên chiếc xe máy cày rồi mang ra lô cao su gần nhà ông T cất giấu, tiếp tục quay lại nhà ông T lấy một cây kéo rồi đi ra bên hông phía sau nhà ông T cắt 150 mét dây điện (do cột điện bị ngã nên dây điện nằm thấp dưới đất) mang đến vườn cao su cách nhà ông T khoảng 01 km, cắt thành từng đoạn nhỏ rồi cất giấu tại đó. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-302.44 kéo theo một lõi vừa trộm được đến điểm thu mua phế liệu tại ấp Long Thọ, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng do ông Quách Phạm C làm chủ, bán một lõi cho ông C được số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61H1-702.05 chở số dây điện trộm cắp của ông T bán cho ông C được số tiền 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận:

- 150 mét dây điện hiệu Cadivi CV8.0, lõi đồng đã qua sử dụng, mua từ năm 2013, đã khấu hao thời gian sử dụng là 50%, có trị giá là 3.450.000 đồng. (vật chứng không thu hồi được).

- 01 mọt lõi màu xanh, bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước ngang 135 cm, dài 184 cm, mua vào tháng 11/2022 đã khấu hao thời gian sử dụng là 50%, có trị giá là 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại trong vụ án là 5.950.000 đồng.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những tài liệu đồ vật sau:

- 01 mọt lõi màu xanh, bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước ngang 135cm, dài 184cm;

- 01 xe mô tô biển số 61H1-702.05, nhãn hiệu: Yamama, số loại: Exciter, số máy: 5P71035034, số khung: RLCE5P710AY035033, màu sơn: đen, trắng, đỏ, dung tích: 134,4 cm³

- 01 xe mô tô biển số 61H1-302.44, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, số máy: HC09E0299267, số khung: 090X3Y299175, màu sơn: xanh, dung tích: 97cm³

Đối với 150 mét dây điện cắt nhỏ, ông Quách Phạm C đã đốt lấy lõi đồng và bán cho người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

Đối với hành vi mua một lõi và dây điện của ông Quách Phạm C, ông C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hành vi của ông C là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSDT ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Có E về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Có E về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà ngoại là người có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo có thành tích trong lao động, sản xuất được Giám đốc công ty Cổ phần Cao su Việt – Lào tặng thưởng nhiều Giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2013; được Chủ tịch UBND huyện Dầu Tiếng tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong việc truy bắt đối tượng cướp tài sản năm 2020. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Có E từ 08 đến 10 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 một lõi màu xanh, bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước ngang 135 cm, dài 184 cm là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho ông T.

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1-302.44 do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu, bà N đã cho bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của bị cáo xe mô tô này nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà N và bà M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại xe mô tô cho bà Ngươt.

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1-702.05 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, ngày 04/3/2023, bị cáo đã sử dụng xe mô tô này để chở số dây điện trộm cắp của ông T đi tiêu thụ nên đề nghị tịch thu xe mô tô này sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại một lõi và số tiền bồi thường thiệt hại đối với 150 mét dây điện từ bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của bị cáo) nên không có yêu cầu gì thêm.

+ Ông Quách Phạm C đã nhận số tiền bồi thường một lời từ bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của bị cáo) và không có yêu cầu gì thêm.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà bồi thường cho ông T và ông C (6.700.000 đồng) nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Có E khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s, v khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo chỉ nhất thời phạm tội chứ không có chủ định từ trước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không đồng ý áp dụng điểm i và điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì bị cáo đã từng bị xét xử, mặc dù đã được xóa án tích; mặc dù bị cáo được tặng nhiều giấy khen của Chủ tịch UBND huyện và Giám đốc công ty Cổ phần Cao su Việt - Lào nhưng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Kiểm sát vẫn giữ quan điểm như bản luận tội

Trong phần đối đáp, người bào chữa vẫn giữ quan điểm như lời bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Nguyễn Thị Tuyết M không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự cải sửa, cùng gia đình chăm lo cho con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Có E khai nhận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/3/2023, tại nhà bị hại Nguyễn Văn T tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện

Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc mọt lõi bằng sắt, màu xanh đang gắn trên chiếc xe máy cày và cắt 150 mét dây điện hiệu Cadivi CV8.0, lõi đồng của bị hại Nguyễn Văn T. Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận:

- 150 mét dây điện hiệu Cadivi CV8.0, lõi đồng đã qua sử dụng mua từ năm 2013, đã khấu hao thời gian sử dụng là 50%, có trị giá là 3.450.000 đồng;

- 01 mọt lõi màu xanh, bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước ngang 135cm, dài 184cm, mua vào tháng 11/2022 đã khấu hao thời gian sử dụng là 50%, có trị giá là 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại trong vụ án là 5.950.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 46/CT-VKSDT ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Có E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà ngoại là người có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo có thành tích trong lao động, sản xuất được Giám đốc công ty Cổ phần Cao su Việt – Lào tặng thưởng nhiều Giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2013; được Chủ tịch UBND huyện Dầu Tiếng tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong việc truy bắt đối tượng cướp tài sản năm 2020. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mặc dù năm 2011, bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong bản án về hình phạt và án phí, đã được xóa án tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nhận định trên đây. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 sợi dây màu xanh, bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước ngang 135 cm, dài 184 cm là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc sợi dây cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CSĐT ngày 07/6/2023 là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1-302.44 do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu, bà N đã cho bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của bị cáo xe mô tô này nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà N và bà M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên trả lại xe mô tô cho bà N.

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1-702.05, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy: 5P71035034, số khung: RLCE5P710AY035033, màu sơn đen, trắng, đỏ. Dung tích: 134,4cm³ do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, ngày 04/3/2023, bị cáo đã sử dụng xe mô tô này để chở sợi dây điện trộm cắp của ông T đi tiêu thụ nên tịch thu xe mô tô này sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận 6.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại đối với 150 mét dây điện và không có yêu cầu gì thêm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Quách Phạm C) đã nhận 700.000 đồng tiền bồi thường giá trị của 150 mét dây điện và không có yêu cầu gì thêm.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã thay bị cáo bồi thường cho ông T và ông C (6.700.000 đồng) nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp, bởi lẽ: Theo hướng dẫn tại khoản

4 Phần I của Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì mặc dù bị cáo được xóa án tích vẫn không được xem là phạm tội lần đầu; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS, hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn áp dụng, tuy nhiên theo tinh thần của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 (hướng dẫn áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm, 1999) thì người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận chiến sỹ thi đua. Do vậy, những tình tiết nêu trên chỉ được xem xét giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị phạt tù đối với bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, Điều 46, Điều 48, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Có E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Có E 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Có E cho Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 61H1-702.05, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, loại xe 02 bánh; số máy: 5P71035034; số khung: RLCE5P710AY035033, màu sơn đen, trắng, đỏ; dung tích: 134,4cm³.

- Trả cho bà Nguyễn Thị N chiếc xe mô tô biển số 61H1-302.44, nhãn hiệu Honda; số loại Wave, loại xe hai bánh; số máy: HC09E0299267; số khung: 090X3Y299175; màu sơn xanh; dung tích: 97 cm³.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (thể hiện Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Có E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023).

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CAH.Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan